

Bản án số: 47/2018/HS - ST

Ngày: 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Míp Niê – Giáo viên Trường tiểu học Krông Năng

Ông Nguyễn Thanh Phong – Phó chủ nhiệm UBKT huyện ủy Krông Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cát Căng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 31/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/HSST-QĐ ngày 25/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T

Sinh ngày 01/6/1999

Nơi sinh: Thôn a, xã G, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn b, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Phùng Thị N – sinh năm 1963;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Y – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bị hại: Anh Hoàng Trung H – Sinh năm 1996, có mặt

Trú tại: Thôn c, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phùng Thị N, có mặt

Trú tại: Thôn b, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lý Thị C, có mặt

+ Anh Lý Văn A, có mặt

+ Anh Hoàng Trung B, có mặt

Cùng trú tại: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Bùi Văn V, có mặt

+ Anh Trần Văn D, có mặt

+ Anh Hà Văn Đ, có mặt

+ Anh Hà Văn L, có mặt

+ Anh Vi Văn M, có mặt

+ Anh La Văn K, có mặt

Cùng trú tại: Thôn b, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

Chị Phùng Thị S, có mặt

Trú tại: Thôn b, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/6/2017, Hoàng Văn T, Bùi Văn V, Trần Văn D, Hà Văn Đ và Hà Văn L cùng trú tại thôn b, xã Đ, huyện N và Vi Văn M trú tại thôn c, xã P cùng một số người khác đi đến nhà Lý Văn A tại thôn c, xã P chơi. Khi đang ngồi chơi tại nhà A thì có Hoàng Trung B, Hoàng Trung H (em của B) và La Văn K đến chơi và hỏi A có rượu không thì đem ra uống. A trả lời “*nhà không còn rượu nữa*”, thì B nói lại “*nhà nấu rượu mà không có rượu, tao vả cho cái bây giờ*”. Nghe B nói vậy nên nhóm bạn của A cho rằng nhóm B và H không tôn trọng A nên Vi Văn M lấy 01 cốc xạc cỏ ở sân nhà A đi lại nói “*mày sỉ nhục thằng A phải không*”, còn T, L, D và V mỗi người cầm một gậy gỗ cùng đi lại. Thấy vậy, H và B cũng lấy mỗi người một cây gậy ở sân và hai bên cãi nhau. A chạy đến can ngăn thì bị B dùng gậy đánh trúng vào bụng, Đ chạy đến can ngăn thì bị H dùng gậy đánh trúng vào người nên A và Đ bỏ chạy vào nhà. Hoàng Văn T với H và B dùng gậy đánh nhau nhưng không bị thương tích gì, lúc này A cầm dao từ trong nhà đi ra nói không được đánh nhau nữa, bà Lý Thị C (mẹ của A) cũng đi ra la lên “*không được đánh nhau, tính phá nhà tao à*” cho nên hai nhóm dừng lại không đánh nhau nữa. H và B đi về, khi đi ra đến cổng nhà bà C, do bức tức bị H dùng cây đánh mình nên Hoàng Văn T lấy cốc xạc ở sân nhà bà C chạy theo đánh một

phát vào đầu H gây thương tích, sau đó H bỏ chạy về nhà và được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Thiện hạnh tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 958/PY-TgT ngày 28/7/2017, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Hoàng Trung H bị vết thương đầu lún sọ, vật tác động sắc, bén. Tỷ lệ thương tật 26% .

Vật chứng đã thu giữ: 01 cuốc xạc cỏ, cán bằng tre, dài 1,6m.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hoàng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Biện pháp tư pháp:

+ Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc xạc cỏ là công cụ bị cáo T dùng gây án.

+ Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị buộc Hoàng Văn T và bà Phùng Thị N (mẹ bị cáo) liên đới bồi thường cho anh Hoàng Trung H số tiền 34.500.000 đồng. Công nhận việc Hoàng Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, các điều khoản theo quy định của Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là quá nặng. Bởi vì, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về ngày, tháng, năm sinh (độ tuổi) của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình truy tố và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng căn cứ vào lời khai của bà Phùng Thị N (mẹ bị cáo) và bà Phùng Thị S (em của mẹ bị cáo) để xác định bị cáo Hoàng Văn T sinh vào ngày 01/6/1999 (âm lịch) nhằm ngày 13/7/1999 (dương lịch) là không có căn cứ, không phù hợp khách quan. Bởi lẽ, qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình, lý lịch bị can lập ngày 03/01/2018 do trưởng công an xã Đ huyện Krông Năng xác nhận, danh chỉ bản bị cáo lập ngày 13/3/2018, bản kết luận điều tra ngày 28/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng và một số tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện và trùng khớp: Hoàng Văn T sinh ngày 01/6/1999 (không thể hiện ngày âm lịch). Theo quy định của pháp luật về việc xác định nội dung đăng ký khai sinh thì ngày, tháng, năm sinh đăng ký trong giấy khai sinh được xác định theo Dương lịch. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà N và bà S cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bị cáo Hoàng Văn T sinh vào ngày 01/6/1999 (âm lịch). Vì vậy, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng xác định bị cáo Hoàng Văn T sinh ngày 01/6/1999 (âm lịch) là không có căn cứ pháp lý. Như vậy, căn cứ vào giấy khai sinh cũng như các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến lý lịch của bị cáo thì đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để xác định bị cáo Hoàng Văn T sinh vào ngày 01/6/1999 (dương lịch).

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/6/2017 Hoàng Trung H, Hoàng Trung B (anh trai H) và một số người bạn của H đến nhà Lý Văn A ở thôn c, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk chơi. Lúc này có Hoàng Văn T và một số người bạn của Lý Văn A đang chơi ở đó. Tại đây, nhóm bạn Hoàng Trung H đã gây gổ và có lời nói xúc phạm Lý Văn A nên giữa nhóm Hoàng Trung H với nhóm Hoàng Văn T đã xảy ra xô xát. Trong quá trình xô xát thì Hoàng Văn T bị Hoàng Trung H dùng gậy đánh Hoàng Văn T nhưng T không bị thương tích gì. Sau đó được bà Lý Thị C (mẹ Lý Văn A) can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Sau khi hai bên dừng đánh nhau, Hoàng Trung H ra về đến ngõ nhà bà Lý Thị C, do bức tức vì bị Hoàng Trung H đánh mình nên Hoàng Văn T đã lấy cuốc xạc cỏ ở sân nhà bà Lý Thị C đánh một cái vào đầu Hoàng Trung H, hậu quả Hoàng Trung H bị thương tật 26%.

Như vậy, hành vi bị cáo Hoàng Văn T thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi

cho người phạm tội, thì tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng.... hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi bị cáo thực hiện không chỉ xâm hại đến sức khỏe của người khác, khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã dùng cuộc xạc cò đánh Hoàng Trung H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 26% . Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm.

[4]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là

người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức hiểu biết về pháp luật có phần nào còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã phối hợp với gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại để khắc phục hậu quả; ông nội của bị cáo có công với cách mạng; người bị hại cũng có phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 mà Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[7]. Đối với Bùi Văn V, Trần Văn D, Hà Văn Đ, Hà Văn L và Vi Văn M không tham gia cùng với Hoàng Văn T đánh Hoàng Trung H gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố hình sự đối với Bùi Văn V, Trần Văn D, Hà Văn Đ, Hà Văn L và Vi Văn M về hành vi Cố ý gây thương tích là đúng pháp luật.

[8] Trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015 quy định: Người phạm tội phải bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra; Điều 590 BLDS quy định: Việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị và các chi phí hợp lý khác. Tại phiên tòa anh Hoàng Trung H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 87.737.015 đồng, gồm: tiền viện phí 2.537.015 đồng; thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện điều trị 4.400.000 đồng (02 người), tiền thuê xe đi cấp cứu 800.000 đồng, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chính đáng, tuy nhiên, đối với khoản tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng là quá cao, không hợp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất thương tích và tỷ lệ tổn thương sức khỏe của bị hại và các quy định pháp luật để tính mức bồi thường, cụ thể: Tiền thuốc + viện phí 2.537.015 (có hóa đơn); tiền thuê xe đi cấp cứu 800.000 đồng; thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện điều trị (11 ngày $\times$ 200.000đồng/ngày $\times$ 2 người) = 4.400.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe 9.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần 18.070.000 đồng (tương đương 13 lần mức lương cơ sở). Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 34.807.015 đồng.

Công nhận Hoàng Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[9]. Xử lý vật chứng: Cuốc xạc cỏ mà Hoàng Văn T dùng để gây án là tài sản của bà Lý Thị C. Tuy nhiên, bà C đề nghị tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy 01 cuốc xạc cỏ có đặc điểm như biên bản thu giữ.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hoàng Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 03/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho anh Hoàng Trung H số tiền 34.807.015 đồng. Công nhận bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền còn lại là 31.807.015 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với nghĩa vụ chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc xạc cỏ có đặc điểm như biên bản thu giữ.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bảy